

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2017/LĐ-ST
Ngày 24-8-2017
V/v “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Châu
2. Ông Mai Trương Huy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Liên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:*
Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2017/TLST-LĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017, về việc “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2017/QĐ-HPT ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Minh Đ, trú tại: Tổ x, ấp y, xã z, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; (có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng QV

Địa chỉ công ty: Ấp x1, thị trấn y1, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Đ, trú tại ấp x1, thị trấn y1, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty) (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ: Thị trấn PM, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thanh M, là người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Giám đốc) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ông Hồ Minh Đ và Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng QV (Sau đây gọi tắt là Công ty QV) ký hợp đồng lao động vào năm 2010; tại thời điểm ký hợp đồng với thời hạn là 01 năm. sau khi hết thời hạn công ty chuyển sang ký hợp đồng không xác định thời hạn với ông. Khi ký hợp đồng ông được phân công làm thợ lắp máy. Mức lương đến trước khi nghỉ việc thì theo phụ lục hợp đồng ông được trả là 1.900.000 đồng/1 tháng (một triệu chín trăm nghìn).

Đến khoảng năm 2013, do Công ty QV không bố trí được công việc nên ông Đức và Công ty QV thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định số 04/06/2013/QĐ - QV ngày 19-6-2013. Tuy nhiên sau khi chấm dứt hợp đồng phía Công ty QV không đóng bảo hiểm xã hội cho ông từ tháng 01/2012 đến tháng 05/2013. Ông đã gửi đơn ra Phòng lao động thương binh xã hội huyện Tân Thành nhờ giải quyết. Tại buổi làm việc Đại diện phía Công ty QV cam kết có trách nhiệm đóng và chốt sổ bảo hiểm cho ông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 17/3/2014 đến 02/4/2014. Tuy nhiên hết thời hạn mà phía công ty không thực hiện theo thỏa thuận và vẫn nợ bảo hiểm xã hội của ông nên ông khởi kiện đến Tòa án.

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông Hồ Minh Đ yêu cầu Tòa án buộc Công ty QV phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ bảo hiểm cho ông từ tháng 01/2012 đến tháng 05/2013.

Quá trình tố tụng bị đơn trình bày: Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã triệu tập họp lệ đối với bị đơn theo đúng quy định tại nhưng Công ty QV không đến làm việc, không có văn bản trả lời và không cung cấp chứng cứ nên không ghi nhận được ý kiến.

Quá trình tố tụng Bảo hiểm xã hội huyện TT trình bày: Công ty QV còn nợ tiền bảo hiểm xã hội là 313.345.406 đồng (ba trăm mười ba triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng). Đối với cá nhân ông Hồ Minh Đ có thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty QV từ tháng 7-2010 đến tháng 5-2013. Tuy nhiên hiện nay Công ty QV chưa đóng và chốt sổ bảo hiểm cho ông Đức từ tháng 01-2012 đến tháng 05-2013.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không chấp hành, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và kiểm sát tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc Công ty QV phải đóng bảo hiểm và chốt sổ bảo hiểm cho ông Hồ Minh Đ theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn khởi kiện Công ty Quang Vinh, trụ sở: ấp x1, thị trấn y1, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 3500710187 sửa đổi lần 2 ngày 21-7-2009 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cung cấp cho Tòa án, thì Công ty QV có trụ sở tại ấp x1, thị trấn y1, huyện TT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Đ, hiện nay Công ty QV chưa làm thủ tục giải thể hay phá sản.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo Phiên hòa giải, Thông báo Phiên họp kiểm tra giao nộp và tiếp cận công khai đánh giá chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vẫn không có mặt làm việc cũng như vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét nội dung tranh chấp và yêu cầu của nguyên đơn:*

Về quan hệ lao động: Qua các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập, thể hiện ông Hồ Minh Đ và Công ty QV ký hợp đồng lao động từ năm 2010, loại hợp đồng không xác định thời hạn, công việc được giao là thợ lắp máy với mức lương cơ bản thỏa thuận 1.900.000 đồng/1 tháng. Đến khoảng năm 2013, Công ty QV và ông Đức chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định số 04/06/2013/QĐ - QV ngày 19-6-2013. Theo các chứng cứ của Bảo hiểm xã hội huyện Tân Thành cung cấp cho Tòa án xác định hiện nay Công ty QV còn nợ tiền bảo hiểm xã hội là 313.345.406 đồng (Ba trăm mười ba triệu ba trăm bốn mươi

lăm nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng). Riêng cá nhân ông Hồ Minh Đ thì Công ty QV chưa đóng và chốt sổ bảo hiểm cho ông Đức từ tháng 01-2012 đến tháng 05-2013.

Theo khoản 3 Điều 47 Bộ luật lao động 2012 quy định khi chấm dứt hợp đồng lao động “*Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội và những giấy tờ khác mà người sử dụng lao động đã giữ lại của người lao động*”. Như vậy, Công ty QV đã vi phạm nghĩa vụ tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc cho người lao động bằng việc trích lương hàng tháng của người lao động và nộp về Bảo hiểm xã hội huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Lao động 2012, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 18, Điều 91, Điều 92 Luật bảo hiểm xã hội 2006 và Điều 12, Điều 13, Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế 2008, Điều 43, Điều 44, các điểm a, b khoản 1 Điều 57 Luật Việc làm 2013.

Để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn cũng như quyền lợi của Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với Công ty QV về việc buộc Công ty QV phải đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Hồ Minh Đ từ tháng 01-2012 đến tháng 05-2013 theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm y tế.

Đối với Công ty QV trong quá trình hoà giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không có mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự cho Tòa án nên được coi từ bỏ quyền bảo vệ mình tại phiên tòa sơ thẩm.

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty QV phải nộp án phí lao động sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 47, Điều 186 Bộ luật Lao động 2012, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 18, Điều 91, Điều 92 Luật bảo hiểm xã hội 2006 và Điều 12, Điều 13, Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế 2008, Điều 43, Điều 44, các điểm a, b khoản 1 Điều 57 Luật Việc làm 2013;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh Đ về việc “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội*”.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng QV phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội kể từ tháng 01-2012 đến tháng 05-2013 và chốt, trả sổ bảo hiểm cho ông Hồ Minh Đ theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm y tế.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người sử dụng lao động chưa thực hiện nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp thì ngoài số tiền chưa đóng còn phải chịu lãi suất, theo mức lãi suất của hoạt động đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội tại thời điểm đóng, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT theo quy định tại khoản 3 Điều 138 Luật BHXH năm 2006; Nếu người sử dụng lao động chưa thực hiện nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm y tế thì cùng với việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, còn phải nộp số tiền lãi bằng hai lần mức lãi suất liên ngân hàng tính trên số tiền, thời gian chậm đóng, cho đến khi thi hành xong theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật BHYT sửa đổi bổ sung năm 2014.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng QV phải nộp án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND H.Tân Thành;
- THADS H. Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Bảo Ngọc